

Bản án số: **30/2020/HS-ST**
Ngày 06 - 5 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MÓNG CÁI, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Dương Thị Thu Hà**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Đinh Thanh Hoàn** và ông **Nguyễn Văn Giang**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Thanh Huệ**, Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà **Tạ Thị Huyền** - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2020/TLST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2020/QĐXXST-HS, ngày 24 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Quốc H** (không có tên gọi khác), sinh ngày 25 tháng 5 năm 1992, tại Ninh Giang, Hải Dương.

Nơi thường trú: Khu X, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn L, sinh năm 1960 và bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1971; vợ, con: chưa; tiền án, tiền sự: chưa; Nhân thân: Ngày 26/02/2009, bị Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án, về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Bị bắt quả tang ngày 19/12/2019, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

- Người chứng kiến: Ông **Đặng Văn Th**, sinh năm: 1964; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Phố H, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh; Chỗ ở: Khu Y, phường K, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

- *Người làm chứng*: Anh **Vũ Văn L**, sinh năm: 1998; Nơi thường trú: Khu X, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 20 giờ 30 phút ngày 18/12/2019, Phạm Quốc H gọi điện thoại cho đối tượng tên D (không rõ lai lịch, địa chỉ) để mua 200.000đ ma túy đá và 01 (một) chiếc nỏ thủy tinh (dụng cụ để sử dụng ma túy đá). D đồng ý và hẹn gặp tại khu vực chân cầu K phía khách sạn Hồng Vận để giao dịch. Khoảng 21 giờ 30 phút D đi taxi đến gặp và bán cho H 01 gói ma túy đá với giá 200.000đ và 01 chiếc nỏ với giá 70.000đ, D còn cho thêm 01 chiếc ống nhựa để dùng vào việc sử dụng ma túy đá rồi D đi đâu không rõ. Sau khi mua được ma túy, H đến nhà nghỉ Nh thuộc khu Y, phường K, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh thuê phòng số 03, tầng 3 để sử dụng ma túy. Tại đây, H bỏ ma túy đá vừa mua ra sử dụng một phần. Số ma túy còn lại, H cất giấu vào tủ kê tivi trong phòng. Đến khoảng 11 giờ ngày 19/12/2019, khi H đang ở trong phòng cùng số ma túy trên thì tổ công tác Công an phường K kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ của Huy: 01 gói giấy màu bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (kí hiệu M1); 01 bộ sử dụng ma túy được cấu tạo gồm 01 chai nhựa hình trụ tròn kích thước (20x05)cm, nắp chai đục 02 lỗ, trong đó 01 lỗ cắm ống hút bằng nhựa màu vàng dài 40cm, 01 lỗ cắm ống thủy tinh một đầu uốn cong có bầu tròn, bên trong bầu tròn dính chất màu nâu dạng vệt (kí hiệu M2), 01 chai nhựa, 01 nắp chai đục 02 lỗ, 01 ống hút bằng nhựa, và 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, vỏ màu vàng, đã qua sử dụng.

Tại bản Kết luận giám định số 1039/GĐMT ngày 24/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: Mẫu vật ký hiệu M1, M2 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng như sau: M1: 0,327 gam (không phải ba hai bảy gam); M2: Dạng vệt không xác định được khối lượng.

Quá trình điều tra, Phạm Quốc H còn khai nhận về việc, tối ngày 18/12/2019, H đã xin số điện thoại của người đàn ông bán ma túy tên D thông qua Vũ Văn L, sinh năm: 1998, trú tại: Khu X, phường H, thành phố M. Tuy nhiên, qua tiến hành đối chất giữa Phạm Quốc H và anh Vũ Văn L, L không thừa nhận về nội dung trên, và khẳng định chưa bao giờ cho H số điện thoại của người bán ma túy.

Người chứng kiến, ông Đặng Văn Th có lời khai trong quá trình điều tra thể hiện nội dung: Ông là chủ và lễ tân nhà nghỉ Nh. Khoảng hơn 22 giờ ngày 18/12/2019 có một nam thanh niên tự khai tên là Phạm Quốc H đến thuê phòng để nghỉ ngơi, nên ông bố trí cho thuê phòng số 03 tầng 3 của nhà nghỉ. Khoảng 11 giờ ngày 19/12/2019, khi ông đang quản lý nhà nghỉ thì thấy lực lượng đến kiểm tra khách lưu trú, nên ông đưa mọi người đến kiểm tra phòng số 3 tầng 3. Tại đây, lực

lượng Công an đã phát hiện 01 chai nước lọc bằng nhựa, 01 ống hút và 01 chiếc “nỏ” bằng thủy tinh, tiếp tục kiểm tra ngăn dưới tủ gỗ kê tivi phát hiện 01 gói giấy màu, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, nghi là ma túy. Ông được trực tiếp nghe H khai nhận đó là ma túy “đá” do H mua của một thanh niên ở cầu K khi đến phòng nghỉ đã sử dụng một ít, số còn lại anh ta cất giấu trong tủ gỗ kê tivi để sử dụng cho bản thân. Ngoài ra, cơ quan Công an còn thu giữ của H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ màu vàng, đã qua sử dụng.

Tại Bản cáo trạng số 42/CT-VKS-MC, ngày 24/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái đã truy tố bị cáo Phạm Quốc H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố đã giữ nguyên quyết định truy tố và luận tội đối với bị cáo; sau khi phân tích nội dung vụ án, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đã đề nghị với Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt: bị cáo Phạm Quốc H từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt 19/12/2019.

**) Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.*

**) Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;*

- Tịch thu tiêu hủy: 0,26g ma túy loại Methamphetamine và 01 (một) ống thủy tinh có bầu tròn hoàn lại sau giám định; 01 bộ sử dụng ma túy đá;

- Trả lại cho Phạm Quốc H: 01 (một) điện thoại di động nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và không tranh luận với lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố Móng Cái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy

định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Nhận định của Hội đồng xét xử về những chứng cứ xác định bị cáo có tội: Đánh giá nội dung Biên bản bắt người phạm tội quả tang, các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, lời khai của người chứng kiến, trên cơ sở kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ ngày 19/12/2019, tại Phòng số 3, tầng 3, nhà nghỉ Nh thuộc khu Y, phường K, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh, Phạm Quốc H có hành vi cất giấu trái phép 0,327g (không phải ba hai bảy gam) Methamphetamine để sử dụng cho bản thân, thì bị phát hiện bắt quả tang.

Các chứng cứ buộc tội của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi đã thực hiện như nội dung Bản cáo trạng.

Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi do lỗi cố ý, xâm phạm đến chính sách của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Do đó, hành vi nêu trên của bị cáo Phạm Quốc H đã cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Như vậy, quan điểm truy tố và luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái là có căn cứ pháp lý.

Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) ...Methamphetamine... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”.

[3] Xét tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự, an ninh xã hội ở địa phương. Đây còn là nguyên nhân gây các loại tội phạm khác, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Mặc dù nhận thức rõ tác hại của ma túy, nhưng để thỏa mãn nhu cầu nghiện ma túy của bản thân bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội, vì vậy cần xử lý nghiêm, mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phục vụ công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, phòng ngừa chung.

[4] Về áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt bổ sung:

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra bị cáo khai

báo thành khẩn và tại phiên tòa bị cáo tiếp tục thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân xấu, ngày 26/02/2009, bị Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án, về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Quá trình điều tra xác định, ngày 18/12/2019, Phạm Quốc H đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà nghỉ Nh thuộc khu Y, phường K, thành phố M. Vì vậy, ngày 09/3/2020, Công an thành phố Móng Cái đã ra Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức “Cảnh cáo” đối với Phạm Quốc H theo khoản 1 Điều 21 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ về xử phạt hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình;

Do đó Hội đồng xét xử cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo

- Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là đối tượng không có nghề nghiệp và thu nhập không ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Sau khi xem xét, đánh giá tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết ấn định mức hình phạt nghiêm ở trong khung đã truy tố đối với bị cáo và cách ly ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo thành công dân có ích cho xã hội và gia đình.

[6] Về vật chứng và xử lý vật chứng:

- Sau khi giám định, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh hoàn lại Cơ quan CSĐT Công an thành phố Móng Cái là 0,26 g Methamphetamine và 01 (một) ống thủy tinh có bầu tròn trong niêm phong số 1039 /GĐMT theo đúng quy định của pháp luật và 01 bộ sử dụng ma túy đá (trong đó: ống thủy tinh đã đưa đi giám định và hoàn lại theo thủ tục niêm phong nêu trên) đây là những vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, là công cụ, phương tiện phạm tội, không có giá trị, do đó căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu, tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu vàng, bên trong gắn 01 (một) sim, máy đã qua sử dụng, H khai đã sử dụng điện thoại để mua ma túy, tuy nhiên, quá trình điều tra không xác định được người bán ma túy cho Huy; đồng thời

H chỉ mua ma túy để sử dụng cho bản thân, không có mục đích kiếm lời do đó căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[7] Về nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm: Cần buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9] Liên quan trong vụ án, Phạm Quốc H khai được Vũ Văn L cho số điện thoại của đối tượng D để mua ma túy. Tuy nhiên, qua đối chất, Linh không thừa nhận sự việc này nên không đủ cơ sở xử lý đối với L; đồng thời H không biết nhân thân, lai lịch của D nên không xác định được người bán ma túy cho H do đó không đủ cơ sở để xác minh làm rõ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

I. Tuyên bố: Bị cáo **Phạm Quốc H** (không có tên gọi khác)

Phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Quốc H 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/12/2019.

II. Về vật chứng và xử lý vật chứng:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

1. Tịch thu tiêu hủy: 0,26g ma túy loại Methamphetamine và 01 (một) ống thủy tinh có bầu tròn hoàn lại sau giám định chứa trong 01 (một) phong bì được niêm phong theo đúng quy định của pháp luật. Mặt trước phong bì ghi: “Số 1039/GĐMT. Mẫu vật hoàn lại kèm theo KLGD số 1039/GĐMT ngày 24/12/2019”; và 01 (một) bộ sử dụng ma túy đá;

2. Trả lại bị cáo Phạm Quốc H: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu vàng, số seri: 355714025029676, bên trong gắn 01 (một) sim. Điện thoại đã qua sử dụng, còn nguyên vẹn.

Số vật chứng trên theo Biên bản giao nhận vật chứng số 63/2020/THA, ngày 24/3/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

III. Về nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Quốc H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, số tiền là 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*).

IV. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Móng Cái;
- Công an thành phố Móng Cái;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Thi hành án HS+DS;
- Lưu án văn + Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Dương Thị Thu Hà